

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 18/8/2022.

V/v Ly hôn giữa chị Hương và anh Thuận.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Khởi

2. Ông Đặng Thế Quê

Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Đậu Đức T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đậu Đức T kết hôn vào ngày 31/5/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị và anh Đậu Đức T do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân đã 5 năm (từ năm 2017 đến nay).

Về con chung: Chị và anh Đậu Đức T có một con chung là Đậu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 14/12/2014. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Bảo Y và không yêu cầu anh Đậu Đức T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai thì bị đơn anh Đậu Đức T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn 31/5/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh và chị Nguyễn Thị H do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân đã 5 năm. Nay chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh Đậu Đức T nhất trí với ý kiến của chị Nguyễn Thị H là vợ chồng có một con chung Đậu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 14/12/2014. Nếu ly hôn, anh T đồng ý giao con cho chị H nuôi con và tạm thời anh chưa phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản: Anh Đậu Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đậu Đức T; Về con chung: Giao con chung Đậu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 14/12/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành); Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đậu Đức T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Đậu Đức T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Đậu Đức T trong quá trình giải quyết vụ án thì anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Đậu Đức T cũng xin vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Đậu Đức T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đậu Đức T đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2016 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị H và anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung hòa thuận được một thời gian, rồi do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn thì anh Đậu Đức T cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đậu Đức T.

[4] Về con: Nếu ly hôn, xét nguyện vọng của hai bên đương sự về việc giao nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của hai bên đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao con chung Đậu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 14/12/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T là hợp lý.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Đậu Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đậu Đức T.

Về con: Buộc anh Đậu Đức T giao con chung Đậu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 14/12/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối

với anh Đậu Đức T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006908 ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/8/2022. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã N, huyện Nc, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thế Quế

Nguyễn Đình Khởi

Quán Vi Tuấn

